

ĐỀ ÁN
Tăng cường thực thi pháp luật về xây dựng, thực hiện
hương ước, quy ước đến năm 2021

Phần I
NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Ở Việt Nam, hương ước, quy ước được chính thức ghi nhận trong các tư liệu lịch sử từ thế kỷ XV; được chế độ phong kiến và thực dân duy trì để quản lý làng, xã. Sau năm 1945, do quan niệm hương ước, quy ước không còn thích hợp với xã hội mới nên Nhà nước ta không đề cập đến việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước. Từ năm 1986, trước yêu cầu bảo vệ, duy trì, phát triển các phong tục tập quán, giá trị văn hóa tốt đẹp, xóa bỏ các hủ tục, tệ nạn nảy sinh, nhất là trong việc cưới, việc tang và tổ chức lễ hội, chủ trương xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước đã được Đảng ta khẳng định và tổ chức triển khai trong cả nước.

Ngày 19/6/1998, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư. Các bộ, ngành đã ban hành theo thẩm quyền hoặc phối hợp ban hành các thông tư, thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện¹. Ngày 20/4/2007, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, trong đó quy định hương ước, quy ước là nội dung và phương thức thực hiện dân chủ ở cơ sở. Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã ban hành Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/4/2008 hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn năm 2007.

Đặc biệt, ngày 8 tháng 5 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước. Quyết định này thay thế Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg và có nhiều nội dung mới về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước, trong đó tại khoản 1 Điều 17 giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Ủy ban

¹ Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-BTP-BVHTT-BTTUBTUMTTQVN ngày 31/3/2000 của Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa-Thông tin, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Thông tư liên tịch số 04/2001/TTLT-BTP-BVHTT-BTTUBTUMTTQVN-UBQGDSKHHGD ngày 09/7/2001 của Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa-Thông tin, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Quốc gia dân số và kế hoạch hóa gia đình; Thông tư số 70/2007/TT-BNN ngày 01/08/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Dân tộc và các cơ quan, tổ chức liên quan tham mưu, giúp Thủ tướng Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước trên phạm vi cả nước.

Các văn bản nêu trên đã tạo khung khổ pháp lý quan trọng cho việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước trong cả nước. Tính đến năm 2018, trong số 106.383 thôn, làng được rà soát, có 99.073 bản hương ước, quy ước đã được phê duyệt (chiếm 93,1%). Đánh giá việc thực hiện cho thấy nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp, cơ quan, đơn vị về vị trí, vai trò của hương ước, quy ước đối với quản lý xã hội tại cộng đồng dân cư được nâng lên. Hương ước, quy ước đã khẳng định vị trí, vai trò trong xây dựng, thực hiện nếp sống văn minh, thực hiện dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò tự quản và xây dựng tình đoàn kết, tương thân, tương ái trong cộng đồng; đưa pháp luật, chủ trương, chính sách đi vào cuộc sống; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; gìn giữ, phát huy truyền thống, tập quán tốt đẹp của cộng đồng, góp phần đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, xây dựng nông thôn mới.

Tuy nhiên, việc thực thi pháp luật về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, một số hương ước, quy ước có nội dung trái pháp luật, xâm phạm hoặc hạn chế quyền con người, quyền công dân; nhiều hương ước, quy ước sơ sài về nội dung, sao chép, lặp lại chính sách, pháp luật, thiếu nét đặc trưng văn hóa, xã hội, phong tục tập quán, thuần phong mỹ tục của địa phương.

Thứ hai, việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước ở một số địa phương còn hình thức, phong trào, kém hiệu quả; nhiều nơi việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước không xuất phát từ nhu cầu thực tiễn mà chủ yếu là để ghi nhận thành tích khi thực hiện việc công nhận các danh hiệu văn hóa, điều này làm sai lệch bản chất, suy giảm vai trò, vị trí của hương ước, quy ước với tư cách là thiết chế tự quản của cộng đồng dân cư.

Thứ ba, việc phân công trách nhiệm, tổ chức phối hợp giữa các cấp, các ngành trong xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước chưa rõ ràng; vai trò chủ đạo, nòng cốt của cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì theo dõi ở một số nơi còn chưa được khẳng định.

2. Ngày 9 tháng 6 năm 2014, Ban chấp hành TW Đảng khóa XI tại Hội nghị lần thứ 9 đã ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, với nhiều nhiệm vụ cụ thể đặt ra trong đó có nhiệm vụ quan trọng là **xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh**. Thực hiện nhiệm vụ này, Nghị quyết của Trung ương xác định: “*Mỗi địa phương, cộng đồng, cơ quan, đơn vị, tổ chức phải là một môi trường văn hóa lành mạnh, góp phần giáo dục, rèn luyện con người về nhân cách, lối sống. Gắn kết xây dựng môi trường văn hóa với bảo vệ môi trường sinh thái. Đưa nội dung giáo dục đạo đức con người, đạo đức công dân vào các hoạt động giáo dục của xã hội.*”.

Để thực hiện nhiệm vụ nêu trên thì tăng cường thực thi pháp luật về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước nhằm phát huy tốt vai trò, vị trí của hương ước, quy ước trong đời sống văn hóa của cộng đồng dân cư là công việc hết sức quan trọng. Hương ước, quy ước được xây dựng và thực hiện tốt sẽ góp phần làm tăng cường tính tự quản của cộng đồng dân cư, khai thác được các giá trị văn hóa tốt đẹp của từng vùng, miền, địa phương, bài trừ được các tập quán, thói quen lạc hậu, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh cho nhân dân.

Tuy nhiên, công việc này thời gian qua chưa được quan tâm đúng mức. Việc gắn kết quá trình xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước với thực hiện các chỉ tiêu, danh hiệu văn hóa ở địa phương còn thiếu chặt chẽ. Việc kiểm kê, công nhận tập quán xã hội được ghi nhận trong hương ước, quy ước là di sản văn hóa phi vật thể để bảo tồn và phát huy giá trị chưa được thực hiện rộng rãi.

Với những lý do nêu trên thì việc xây dựng Đề án tăng cường thực thi pháp luật về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước là cần thiết.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Đề án này tập trung đánh giá thực trạng tình hình thực thi pháp luật về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước trên phạm vi cả nước trên cơ sở các văn bản pháp luật hiện hành và kết quả mà hương ước, quy ước mang lại cho đời sống xã hội, từ đó tìm ra những hạn chế và phân tích cụ thể nguyên nhân. Dữ liệu xây dựng Đề án là số liệu tổng thể về số lượng hương ước, quy ước trên toàn quốc, số liệu về các văn bản quy phạm pháp luật về hương ước, quy ước ở Trung ương và địa phương; các số liệu về tình hình thực thi như: số liệu về các hương ước, quy ước có nội dung chưa phù hợp, số liệu về công nhận các danh hiệu văn hóa có liên quan đến hương ước, quy ước, số liệu về các di sản văn hóa phi vật thể (loại hình tập quán xã hội) đã được công nhận hoặc đưa vào danh mục...

2. Đề án đưa ra các mục tiêu cụ thể về thực thi pháp luật về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; kiến nghị các nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình cụ thể để thực hiện từ nay đến 2021 nhằm tăng cường thực thi pháp luật về hương ước, quy ước.

III. PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Đề án được xây dựng dựa trên việc sử dụng tổng hợp các phương pháp sau:

1. Phương pháp thu thập tài liệu

Thu thập, lựa chọn những tài liệu, số liệu, những thông tin liên quan đến nội dung và đối tượng nghiên cứu trong Đề án từ nhiều nguồn dữ liệu khác nhau, kế thừa những số liệu của các đơn vị chuyên ngành hàng năm, các báo cáo đánh giá tổng kết thi hành pháp luật đến năm 2018. Số liệu thu thập được là nền tảng, tiền đề giúp cho việc phân tích, đánh giá tổng hợp các nội dung và đối tượng nghiên cứu một cách khách quan và chính xác.

2. Phương pháp phân tích tổng hợp

Phương pháp phân tích tổng hợp được sử dụng trong suốt quá trình phân tích, đánh giá toàn diện các nội dung Đề án như các điều kiện tự nhiên, kinh tế,

xã hội; các yếu tố tác động chủ quan và khách quan; thực trạng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước và những vấn đề đặt ra cần giải quyết.

3. Phương pháp điều tra, khảo sát thực địa

Đây là phương pháp được thực hiện nhằm thu thập những số liệu từ các địa phương, làm việc trực tiếp với các cơ quan quản lý địa phương thông qua các đợt kiểm tra tình hình theo dõi thi hành pháp luật tại địa phương, người thực thi văn bản, gửi phiếu điều tra xã hội học đến nhiều đối tượng để đảm bảo tính khách quan của việc đánh giá. Từ đó giúp cho việc đưa ra các kiến nghị, kế hoạch cần thiết đến năm 2021.

4. Phương pháp dự báo, chuyên gia

Được áp dụng để nghiên cứu dự báo các yếu tố khách quan và chủ quan, những tác động của kinh tế, xã hội đến việc xây dựng, và thực thi văn bản quy phạm pháp luật về hương ước, quy ước; tổ chức lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học có kinh nghiệm cả về chuyên môn và pháp lý. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay và đặc thù của lĩnh vực văn hóa, gia đình thì phương pháp này là cần thiết và hiệu quả.

IV. SẢN PHẨM CỦA ĐỀ ÁN

Sản phẩm của Đề án dự kiến là Quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt các nội dung cơ bản của Đề án, trong đó trọng tâm là những nhiệm vụ và giải pháp để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thống nhất áp dụng trong phạm vi cả nước nhằm tăng cường thực thi pháp luật về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

Phần II

THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ XÂY DỰNG, THỰC HIỆN HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC

I. HỆ THỐNG CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ XÂY DỰNG, THỰC HIỆN HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC

1. Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn năm 2007. Theo đó hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố là nội dung và phương thức thực hiện dân chủ ở cơ sở, do cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố quyết định trình Ủy ban nhân dân cấp xã để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận. Sau khi được công nhận, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện trong phạm vi thôn, tổ dân phố mình.

2. Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/4/2008 hướng dẫn thi hành Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn đối với Điều 11 về hình thức nhân dân bàn và quyết định trực tiếp (trong đó có hương ước, quy ước), Điều 14 về hình thức dân bàn và biểu quyết, Điều 16 về

công nhận những nội dung dân bản và biểu quyết, Điều 26 về lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND và UBND cấp xã.

3. Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg ngày 19/6/1998 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư. Chỉ thị xác định một số nội dung quan trọng liên quan đến xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước đó là: Định hướng nội dung hương ước, quy ước tập trung vào 6 vấn đề cơ bản; giao trách nhiệm cho Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương trong việc quản lý nhà nước đối với hương ước, quy ước; giao trách nhiệm cho UBND cấp tỉnh trình HĐND ban hành Nghị quyết định hướng nội dung hương ước, quy ước trên cơ sở quy định của pháp luật và đặc thù từng địa phương; giao trách nhiệm cho UBND cấp huyện phê duyệt hương ước, quy ước; giao trách nhiệm cho UBND cấp xã chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng hương ước, quy ước và trình UBND cấp huyện phê duyệt. *(Văn bản này đã hết hiệu lực do Quyết định 22/2018/QĐ-TTg thay thế).*

4. Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-BTP-BVHTT- BTTUBTUMTTQVN ngày 31/3/2000 của Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa-Thông tin, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn cụ thể các nội dung của Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg về nội dung và hình thức thể hiện hương ước, quy ước; thủ tục soạn thảo, thông qua, phê duyệt, tổ chức thực hiện và sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước; trách nhiệm của UBND các cấp trong xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước *(Văn bản này đã hết hiệu lực).*

5. Thông tư liên tịch số 04/2001/TTLT-BTP-BVHTT-BTTUBTUMTTQVN-UBQGDSKHHGD ngày 09/7/2001 của Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa-Thông tin, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình hướng dẫn bổ sung việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước về nội dung thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình, theo đó quy định việc bổ sung nội dung về thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình trong hương ước, quy ước và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức bổ sung này *(Văn bản này đã hết hiệu lực).*

6. Thông tư số 70/2007/TT-BNN ngày 01/08/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện quy ước bảo vệ và phát triển rừng trong cộng đồng dân cư. Nội dung cơ bản của Thông tư quy định về nội dung quy ước phân liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng, các bước xây dựng quy ước, quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng và thực hiện quy ước.

7. Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương. Theo đó, một trong các tiêu chuẩn để công nhận danh hiệu trên là thực hiện tốt hương ước, quy ước cộng đồng. Danh hiệu “Gia đình văn hóa” do Chủ tịch UBND xã công nhận hàng năm, công nhận và kèm Giấy công nhận 3 năm/lần. Danh hiệu khu dân cư văn hóa do Chủ tịch UBND cấp Huyện công nhận 3 năm/lần.

8. Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”. Theo đó các xã đạt chuẩn phải bảo đảm tiêu chuẩn 100% số thôn xây dựng và thực hiện có hiệu quả hương ước, quy ước theo quy định chung.

9. Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/01/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”. Theo đó các phường, thị trấn đạt chuẩn phải bảo đảm tiêu chuẩn 100% số tổ dân phố xây dựng và thực hiện có hiệu quả hương ước, quy ước theo quy định chung.

10. Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 8/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước. Quyết định gồm 5 chương và 20 điều quy định về mục đích, nguyên tắc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước, phạm vi nội dung và hình thức hương ước, quy ước; về xây dựng, công nhận, sửa đổi, bổ sung, thay thế hương ước, quy ước; về thực hiện hương ước, quy ước; về xử lý hương ước, quy ước vi phạm và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

So với các văn bản pháp luật về hương ước, quy ước trước đây, Quyết định 22/2018/QĐ-TTg có một số điểm mới sau đây:

- Quy định rõ nguyên tắc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước (05 nguyên tắc); phạm vi nội dung (nội dung mà pháp luật chưa quy định hoặc quy định có tính nguyên tắc), hình thức của hương ước, quy ước.

- Xác định thống nhất quy trình xây dựng, thông qua, công nhận, sửa đổi, bổ sung, thay thế hương ước, quy ước.

- Quy định rõ hình thức thông tin, phổ biến hương ước, quy ước (5 hình thức), trách nhiệm của hộ gia đình, cá nhân trong thực hiện, trách nhiệm kiểm tra, giám sát, theo dõi việc thực hiện hương ước, quy ước của UBND các cấp, UB Mặt trận tổ quốc Việt Nam.

- Bổ sung quy định về thẩm quyền và hình thức xử lý hương ước, quy ước (gồm tạm ngừng thực hiện hương ước, quy ước và bãi bỏ hương ước, quy ước).

- Giao trách nhiệm chủ trì giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện pháp luật về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (trước đây trách nhiệm này thuộc Bộ Tư pháp).

(Phụ lục 1 về nội dung chi tiết các văn bản pháp luật về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước kèm theo)

II. THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH THỰC THI CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ XÂY DỰNG, THỰC HIỆN HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC

1. Tình hình chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực thi và phối hợp thực thi quy định về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước

Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực thi và phối hợp thực thi quy định về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước được tiến hành tương đối thường xuyên ở cả Trung ương và các địa phương.

Ở *Trung ương*, việc chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước chủ yếu được triển khai gắn với việc thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở với Chương trình thực hiện cụ thể do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt². Trên cơ sở đó Ban chỉ đạo Trung ương phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” do Phó Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng Ban thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chương trình, hằng năm có tổ chức giao ban cụm, đánh giá sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

Năm 2013, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về tiêu chí, điều kiện lựa chọn danh sách các xã tham gia thực hiện mô hình xây dựng, sửa đổi quy ước, hương ước đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới³.

Năm 2015, Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch phối hợp khảo sát, đánh giá tình hình xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, khu dân cư⁴; ban hành văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện rà soát, đánh giá tình hình xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước từ năm 1998 đến hết năm 2014⁵. Trên cơ sở báo cáo của địa phương, Bộ Tư pháp đã tổng hợp, xây dựng Báo cáo chung nhằm đánh giá toàn diện tình hình xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước trong cả nước và gửi lấy ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện quy ước bảo vệ và phát triển rừng trong cộng đồng dân cư trên cơ sở pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng và các quy định chung về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

Trong thời gian tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hoàn thiện Báo cáo và trình xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, để góp phần khắc phục một số hạn chế qua rà soát, đánh giá tổng thể về công tác này, ngày 15/4/2016, Bộ Tư pháp đã ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân

² Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 16/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa giai đoạn 2011-2015, định hướng 2020.

³ Công văn số 3394/BVHTTDL-GĐ ngày 13/9/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

⁴ Kế hoạch số 856/KH-BTP-BVHTTDL-BTTUBTWMTTQVN ngày 23/3/2015

⁵ Công văn số 1306/BTP-PBGDPL ngày 22/4/2015 của Bộ Tư pháp.

dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường công tác quản lý về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước⁶.

Cùng với hoạt động chỉ đạo, hướng dẫn, Bộ Tư pháp đã phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức các cuộc kiểm tra, khảo sát về tình hình xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước⁷; tổ chức một số cuộc hội thảo, tọa đàm⁸ để đánh giá thực trạng của công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước, qua đó nắm bắt tình hình thực tiễn về thuận lợi và khó khăn, bất cập trong công tác này tại địa phương để từ đó nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả.

Ở địa phương, 62 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương⁹ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước, trong đó có 19 tỉnh, thành phố đã ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh¹⁰, 15 tỉnh, thành phố đã ban hành Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh¹¹, 24 địa phương ban hành Chỉ thị, Kế hoạch hoặc Công văn hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh¹², 17 địa phương ban hành Kế hoạch phối hợp hoặc văn bản hướng dẫn liên tịch giữa Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh và các sở, ban, ngành có liên quan về công tác xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước¹³.

Các địa phương khác ban hành kế hoạch, công văn của Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc lồng ghép trong các văn bản chỉ đạo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh, Sở Tư pháp hoặc lồng ghép trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và “Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở”.

Tại nhiều địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã ban hành kế hoạch, công văn chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các thôn, làng về công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước. Ở một số đơn vị cấp xã đã thành lập Ban chỉ đạo xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước hoặc lồng ghép trong

⁶ Công văn số 1215/BTP-PBGDPL ngày 15/4/2016 của Bộ Tư pháp

⁷ Bộ Tư pháp tổ chức 05 đoàn khảo sát, kiểm tra về tình hình xây dựng, thực hiện hương ước tại Thái Bình, Cà Mau, Điện Biên (năm 2014), Ninh Bình, Hà Nội (năm 2015); Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức 02 đoàn kiểm tra tại Long An, Tiền Giang (năm 2015); Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức 02 đoàn kiểm tra tại Tuyên Quang và Quảng Bình (năm 2015).

⁸ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức 01 Tọa đàm về 15 năm thực hiện Chỉ thị 24/1998/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư” (năm 2013), Bộ Tư pháp tổ chức 01 Tọa đàm “Quản lý nhà nước về công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước” (năm 2014), 01 Hội thảo “Hương ước, quy ước trong quản lý xã hội – thực trạng và giải pháp” (năm 2015).

⁹ Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận chưa có báo cáo.

¹⁰ An Giang, Bắc Kạn, Bình Định, Đắk Lắk, Điện Biên, Kon Tum, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Ninh Thuận, Quảng Trị, Sóc Trăng, Sơn La, Thái Bình, Tiền Giang, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc, Đà Nẵng, Thanh Hóa, Tuyên Quang.

¹¹ An Giang, Bắc Kạn, Bình Phước, Cao Bằng, Điện Biên, Hà Giang, Hải Dương, Long An, Nghệ An, Ninh Thuận, Quảng Trị, Thái Bình, Tuyên Quang, Vĩnh Long, TP. Hồ Chí Minh.

¹² Bắc Kạn, Bắc Ninh, Bến Tre, Bình Định, Bình Dương, Bình Phước, Đắk Lắk, Đồng Nai, Gia Lai, Kon Tum, Hà Tĩnh, Hưng Yên, Khánh Hòa, Lạng Sơn, Lào Cai, Ninh Bình, Ninh Thuận, Quảng Bình, Sơn La, Tây Ninh, Tiền Giang, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc.

¹³ An Giang, Bắc Ninh, Cà Mau, Gia Lai, Khánh Hòa, Kon Tum, Lạng Sơn, Quảng Nam, Sóc Trăng, Sơn La, Tây Ninh, Tiền Giang, Tuyên Quang, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc, TP. Cần Thơ, Bạc Liêu.

nhệm vụ của Ban chỉ đạo “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (Bắc Kạn, Hà Nam, Quảng Bình).

Công tác kiểm tra về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước thường được các địa phương lồng ghép trong kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, kiểm tra việc thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Một số địa phương thành lập Đoàn kiểm tra chuyên đề về công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước¹⁴.

Một số địa phương đã tiến hành sơ kết, tổng kết công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước (Bình Phước, Đồng Tháp, Bến Tre, Kon Tum, Quảng Bình, Ninh Thuận, Bắc Kạn, Lào Cai, Lạng Sơn). Qua các đợt tổng kết, Ủy ban nhân dân một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước.

2. Tình hình xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước

2.1. Về xây dựng hương ước, quy ước

Theo báo cáo của 59 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương¹⁵, tính đến tháng 3/2018, trong số 106.383 thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố, khu dân cư (sau đây gọi là thôn) được rà soát, có 99.073 hương ước, quy ước đã được phê duyệt hiện có chiếm tỷ lệ 93,1%; 85.540 hương ước, quy ước đã được phê duyệt; 9.136 hương ước, quy ước đang trong quá trình xây dựng; 38.530 hương ước, quy ước đã được sửa đổi, bổ sung (*Phụ lục 2 các thông tin chi tiết kèm theo*).

Một số địa phương có 100% thôn, làng có hương ước, quy ước được phê duyệt như: Bến Tre, Bạc Liêu, Bình Dương, Cà Mau, Đồng Nai, Hà Nam, Ninh Bình, Tuyên Quang. Tại một số địa phương có những thôn, làng đã xây dựng và được phê duyệt hơn 01 bản hương ước, quy ước (Đồng Nai, Phú Yên, Quảng Bình, Điện Biên).

Về xây dựng nội dung hương ước, quy ước

Nội dung của các bản hương ước, quy ước cơ bản thực hiện theo hướng dẫn tại Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg, Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-BTP-BVHTTDL-BTTUBTWMTTQVN và các hương ước, quy ước mẫu của địa phương do Hội đồng nhân dân hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành, không trái với quy định pháp luật, quy tắc đạo đức xã hội, lợi ích của Nhà nước, của cộng đồng và phù hợp với các phong tục, tập quán tốt đẹp của địa phương.

Hầu hết các hương ước, quy ước đã bám sát đời sống và tình hình thực tế của từng địa phương nhằm điều chỉnh các mối quan hệ xã hội mang tính tự quản của cộng đồng, những lĩnh vực pháp luật chưa có điều chỉnh hoặc chỉ quy định nguyên tắc nhằm xây dựng nếp sống văn hóa mới, phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, xây dựng kết cấu hạ tầng, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, vệ sinh môi trường, thực hiện chính sách dân số, gia đình và trẻ em.

¹⁴ Hà Nội, Hưng Yên, An Giang, Bắc Giang, Bình Phước, Đắk Lắk, Quảng Bình, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Quảng Ninh

¹⁵ Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Phước, Kon Tum, Tây Ninh chưa có báo cáo.

Nhiều hương ước, quy ước đã thể hiện được trí tuệ, công sức của tập thể cộng đồng; đã khơi dậy, phát huy được những phong tục, tập quán, truyền thống tốt đẹp của làng, xóm, dòng họ; bố cục ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, phù hợp với cộng đồng dân cư. Cùng với việc xây dựng hương ước, quy ước, nhiều phong tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan được bãi bỏ góp phần quan trọng vào xây dựng môi trường văn hóa trong cộng đồng dân cư.

Theo số liệu thống kê, từ năm 2012 đến nay cả nước có 56 tập quán xã hội được ghi nhận trong hương ước, quy ước đã được kiểm kê và ghi vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia. Ở cấp tỉnh chưa có số liệu thống kê cụ thể.

Tại các địa bàn vùng dân tộc ít người, vùng sâu, vùng xa hoặc có rừng, hương ước, quy ước có thêm các nội dung bảo vệ, phát triển rừng, định canh, định cư, loại trừ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan¹⁶. Đặc biệt, một số địa phương còn xây dựng và thực hiện các quy ước mang tính chuyên ngành như: “Quy ước bảo vệ và phát triển rừng” (Điện Biên, Thừa Thiên - Huế, Quảng Bình, Lào Cai.....), Quy ước về trồng, chăm sóc cây thảo quả (Lào Cai).

Về quy trình xây dựng hương ước, quy ước

Việc xây dựng và phê duyệt hương ước, quy ước của thôn, làng cơ bản thực hiện theo đúng quy trình soạn thảo, thông qua, thẩm định và phê duyệt trước khi đưa vào triển khai thực hiện. Đa số hương ước, quy ước khi xây dựng đã đảm bảo phát huy dân chủ, có sự bàn bạc, thống nhất ý kiến của nhân dân tại cơ sở trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc soạn thảo hương ước, quy ước được các thôn, làng chủ trì thực hiện thông qua Nhóm soạn thảo là những người có phẩm chất đạo đức tốt, uy tín và kinh nghiệm sống, có trình độ văn hoá, hiểu biết về pháp luật và phong tục, tập quán ở địa phương. Dự thảo hương ước, quy ước sau khi xây dựng được gửi lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức liên quan; được nhân dân thảo luận và thống nhất thông qua.

Phòng Tư pháp, Phòng Văn hóa và Thông tin ở nhiều địa phương đã thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong thẩm định, phê duyệt hương ước, quy ước. Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước được lãnh đạo chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

Qua công tác kiểm tra, rà soát đã kịp thời phát hiện những nội dung chưa phù hợp, trái pháp luật để sửa đổi, bổ sung hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền chỉnh lý cho phù hợp. Tính đến tháng 3/2018, cả nước đã tiến hành sửa đổi, bổ sung 38.530 bản hương ước, quy ước chiếm tỷ lệ 38,9% tổng số hương ước, quy ước đang có hiệu lực thực hiện. Đa số các địa phương đã tiến hành thí điểm sửa đổi hương ước, quy ước đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới theo Công văn số 3349/BVHTTDL-GĐ ngày 13/9/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, bổ sung các tập quán xã hội tốt đẹp, loại bỏ các quy định lạc hậu, chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Một số địa phương làm tốt công tác này như: Bắc Kạn,

¹⁶ Điện Biên, Gia Lai, Phú Yên, Quảng Nam, Quảng Ninh, Sơn La, Lào Cai

Bình Dương, Cao Bằng, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Thái Bình, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Tuyên Quang, Yên Bái.

2.2. Về thực hiện hương ước, quy ước

a) Việc triển khai thực hiện hương ước, quy ước đã được quan tâm, bước đầu đem lại hiệu quả tích cực. Các hương ước, quy ước sau khi được phê duyệt đã được phổ biến, quán triệt đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn bằng các hình thức khác nhau như: photocopy các bản hương ước, quy ước phát đến từng hộ gia đình; phổ biến qua hệ thống truyền thanh của xã, phường, thị trấn; qua hội nghị của các ban, ngành, đoàn thể; niêm yết tại UBND cấp xã, nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng của thôn, làng; đặc biệt là thông qua các cuộc họp thôn, làng để phổ biến tới từng hộ gia đình triển khai thực hiện... Đặc biệt, tại Quảng Nam và một số địa phương còn chuyển tải nội dung hương ước, quy ước sang hình thức thơ, vè hoặc các hình thức sân khấu hóa để tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật của địa phương.

Quá trình thực hiện hương ước, quy ước ở thôn, làng, đưa nội dung hương ước, quy ước trở thành hành vi ứng xử của từng người dân, từng hộ gia đình đã đóng góp phần quan trọng vào xây dựng môi trường văn hóa ở cộng đồng dân cư. Kết quả này được thể hiện ở các số liệu cụ thể sau (số liệu tính đến tháng 3/2018):

- Trong tổng số 606.958 đám cưới thì có 556.082 đám cưới được tổ chức theo nếp sống văn minh với các phong tục tập quán tốt đẹp, chiếm tỷ lệ 91,6%, tỷ lệ này đối với đám tang là 91,4%.

- Về công nhận gia đình văn hóa (trong đó có chỉ tiêu không vi phạm hương ước, quy ước), trong tổng số 22.236.778 thì có 19.064.069 gia đình được công nhận là gia đình văn hóa, chiếm tỷ lệ 85,7%.

- Về công nhận thôn, làng văn hóa, trong tổng số 106.382 thì có 69.024 thôn, làng đạt danh hiệu thôn, làng văn hóa, chiếm tỷ lệ 64,8%.

- Về công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó có tiêu chuẩn 100% thôn, làng xây dựng và thực hiện có hiệu quả hương ước, quy ước), trong tổng số 8.813 thì có 2.691 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, chiếm tỷ lệ 30,5%.

- Về công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị (trong đó có tiêu chuẩn 100% tổ dân phố xây dựng và thực hiện có hiệu quả hương ước, quy ước), trong tổng số 2065 thì có 601 phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị, chiếm tỷ lệ 29%.

b) Việc theo dõi, giám sát thực hiện hương ước, quy ước được giao cho thôn, làng thực hiện. Một số địa phương còn thành lập Ban theo dõi thực hiện hương ước, quy ước (Kon Tum, Vĩnh Phúc). Khi phát hiện ra những vi phạm hương ước, quy ước, đại diện thôn, làng trực tiếp nhắc nhở, đối với những tranh chấp nhỏ tại cộng đồng được giải quyết thông qua các tổ hòa giải. UBND xã thực hiện việc giám sát, kiểm tra chung, giao cho công chức Văn hóa - Xã hội phối hợp với công chức Tư pháp – Hộ tịch theo dõi việc thực hiện hương ước, quy ước.

Việc xem xét, đánh giá việc thực hiện hương ước, quy ước được thực hiện hàng năm trong các cuộc họp thôn, làng, ngày hội đại đoàn kết dân tộc, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Nhìn chung, các quy định trong hương ước, quy ước được nhân dân tự giác thực hiện nghiêm túc.

c) Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đã quan tâm hướng dẫn thôn, làng xây dựng hương ước, quy ước gắn với nội dung trọng tâm của phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và quy chế dân chủ ở cơ sở, đã bổ sung nội dung xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước gắn với việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Các địa phương, các cấp, các ngành đã chủ động tham mưu cho UBND cùng cấp lồng ghép đánh giá việc thực hiện hương ước, quy ước thành một tiêu chí để xây dựng nông thôn mới và công nhận các danh hiệu gia đình văn hóa, thôn, làng văn hóa, xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị.

3. Các điều kiện đảm bảo cho công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước

3.1. Về công tác tham mưu, theo dõi việc quản lý nhà nước về xây dựng hương ước, quy ước

Ở Trung ương, Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật) chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện quản lý nhà nước về công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước trong phạm vi cả nước.

Ở địa phương, cấp tỉnh thường được giao cho Sở Tư pháp (Phòng Xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật hoặc Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật là đơn vị đầu mối) chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình) và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh (Ban Phong trào). Cấp huyện, công tác quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước đa phần được giao cho Phòng Tư pháp chủ trì. Tại một số địa phương, UBND cấp huyện lại giao nhiệm vụ này cho Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì¹⁷.

Để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hương ước, quy ước, cấp huyện và cấp xã đều bố trí công chức phụ trách việc tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ phê duyệt hương ước, quy ước. Hầu hết các địa phương đều lồng ghép tập huấn nghiệp vụ công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước cho đội ngũ cán bộ, công chức này với việc tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn. Một số địa phương đã mở các lớp tập huấn nghiệp vụ xây dựng và quản lý nhà nước về hương ước, quy ước như: Quảng Ninh, Cà Mau, Lâm Đồng, Nghệ An, Quảng Bình, Bình Phước, Sóc Trăng, Tây Ninh...

¹⁷ Hà Nam, An Giang, Thái Nguyên, Đồng Nai, Trà Vinh, Quảng Nam, Thái Bình

3.2. Kinh phí phục vụ cho hoạt động xây dựng, thực hiện và quản lý nhà nước về hương ước, quy ước hàng năm do ngân sách địa phương đảm trách và được dự toán chung với kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật hoặc kinh phí thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

4. Đánh giá chung

4.1. Kết quả đạt được

Qua đánh giá tổng thể công tác quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước giai đoạn 1998 – 2018, có thể thấy công tác này đã đạt được một số kết quả cơ bản sau đây:

- Nhận thức của chính quyền các cấp, của các cơ quan, đơn vị về vị trí, vai trò của hương ước, quy ước đối với quản lý xã hội tại cộng đồng dân cư được nâng lên. Kể từ khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg, công tác xây dựng thể chế, chính sách về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước được quan tâm thực hiện, tạo cơ sở pháp lý cho việc xây dựng các thiết chế quản lý tự quản, điều chỉnh các quan hệ xã hội tại cộng đồng dân cư. Đến nay, hương ước, quy ước đã được xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện tại 93,1% thôn, làng trên cả nước; còn 6,9% thôn, làng chưa có hoặc đang chờ cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hương ước, quy ước.

- Các Bộ, ngành có liên quan, nhất là Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan, đơn vị chuyên môn theo ngành dọc của các Bộ, ngành này ở địa phương đã nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao về công tác quản lý xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước. Bộ Tư pháp đã tích cực phối hợp với các Bộ, ngành trong xây dựng, hoàn thiện thể chế. Sau khi Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg được ban hành, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xây dựng, ban hành 02 Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện công tác này trên cả nước. Trên cơ sở rà soát tổng thể các chức năng, nhiệm vụ, năm 2013 Bộ Tư pháp đã chỉ đạo và giao thực hiện thống nhất nhiệm vụ quản lý nhà nước về hương ước, quy ước theo quy định tại Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg cho Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật¹⁸. Trên cơ sở đó, công tác quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước đã được Bộ Tư pháp chú trọng chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện gắn kết với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, thực hiện và phát huy dân chủ và thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

Ngày 8 tháng 5 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước. Theo đó, nhiệm vụ chủ trì tham mưu giúp Thủ tướng Chính phủ về công tác quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước được giao cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Đây là bước chuyển tương đối căn bản trong định hướng của Nhà nước đối

¹⁸ Quyết định số 1178/QĐ-BTP ngày 22/4/2013 của Bộ Tư pháp

với quản lý hương ước, quy ước là coi hương ước, quy ước là thiết chế tự quản để thể chế những giá trị văn hóa tốt đẹp, ghi nhận các phong tục tập quán tiến bộ, hạn chế, tiến tới xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu, thay bằng nhìn nhận hương ước, quy ước nặng về tính quy phạm, bắt buộc thực hiện hoặc xử lý bằng cưỡng chế, phạt vật chất.

- Chính quyền, các cơ quan, đơn vị ở địa phương đã chủ động tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước tại cộng đồng thôn, làng thuộc phạm vi quản lý; gắn hương ước, quy ước với thực hiện nếp sống văn hóa cơ sở, xây dựng nông thôn mới, góp phần quản lý xã hội tại cơ sở đảm bảo phù hợp, hài hòa, gìn giữ nét đẹp, truyền thống, phong tục, nếp sống văn hóa riêng của vùng, miền nói chung và mỗi thôn, làng nói riêng. Công tác phổ biến, quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện công tác quản lý, xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước được các cấp, các ngành quan tâm; gắn với việc thực hiện một số phong trào, cuộc vận động quần chúng, xây dựng nông thôn mới. Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước để điều chỉnh, quy định các vấn đề mới do yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội đã phát sinh trong đời sống cộng đồng dân cư (như y tế, giáo dục, chính sách dân số, nông thôn mới...) từng bước được chú trọng.

- Là thiết chế tự quản cộng đồng, thời gian qua, hương ước, quy ước đã góp phần tích cực vào việc điều chỉnh các mối quan hệ nội bộ trong phạm vi thôn, làng. Hương ước, quy ước được coi là thiết chế có tác dụng hỗ trợ pháp luật khi Nhà nước chưa kịp ban hành pháp luật hoặc chưa cần thiết sử dụng pháp luật để điều chỉnh hoặc pháp luật chỉ quy định nguyên tắc, được ví như “cánh tay nối dài” của pháp luật và cùng với pháp luật điều chỉnh một cách toàn diện các mối quan hệ phát sinh trong đời sống xã hội.

Qua triển khai thực hiện Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg cho thấy, việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước đã đem lại những kết quả thiết thực đối với công tác quản lý xã hội tại cộng đồng dân cư, tác động rõ nét nhất là thực hiện văn minh, văn hóa trong việc cưới, việc tang, lễ hội hoặc các hình thức sinh hoạt cộng đồng khác, cũng như bảo tồn, gìn giữ những phong tục, tập quán tốt đẹp của cộng đồng dân cư. Nội dung của hương ước, quy ước đã tập trung điều chỉnh, quy định các vấn đề đã được định hướng trong Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg và gắn với đặc điểm về văn hóa, xã hội của địa phương. Đến nay, việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước còn nhằm điều chỉnh, đảm bảo thực hiện tốt các chính sách về dân số, kế hoạch hóa gia đình, giáo dục, khuyến học, y tế, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên (rừng, cây trồng...). Đồng thời, trong một số lĩnh vực quản lý, hương ước, quy ước được coi là một trong các tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá kết quả, chất lượng, như: công nhận gia đình văn hóa, thôn, làng văn hóa; công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Với số lượng lớn hương ước, quy ước đang áp dụng tại các thôn, làng cho thấy chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước trong thời gian qua là đúng đắn, đã được chính quyền các cấp và nhân dân ủng hộ, tích cực thực hiện rộng rãi trên phạm vi cả nước. Điều đó đã khẳng

định rõ vị trí, vai trò và giá trị của hương ước, quy ước đối với việc quản lý xã hội tại cộng đồng dân cư. Giá trị của hương ước, quy ước thể hiện rõ qua việc góp phần điều chỉnh, giải quyết các mối quan hệ cụ thể của thôn, làng mà pháp luật chưa điều chỉnh. Hương ước, quy ước đã góp phần đưa pháp luật, chủ trương, chính sách của Nhà nước đi vào cuộc sống; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; gìn giữ, phát huy truyền thống, tập quán tốt đẹp của cộng đồng dân cư ở cơ sở; bài trừ các hủ tục lạc hậu; hình thành giá trị chuẩn mực xã hội phù hợp với truyền thống, bản sắc của địa phương; phát huy và mở rộng dân chủ ở cơ sở. Qua việc thực hiện hương ước, quy ước đã góp phần đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, xây dựng nông thôn mới; phát huy quyền tự do, dân chủ ở cơ sở, động viên, tạo điều kiện để nhân dân thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ; giúp nhân dân tham gia, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước.

Từ đó có thể khẳng định, hương ước, quy ước là một công cụ quản lý gián tiếp của Nhà nước ở cộng đồng dân cư. Vì vậy, dù đất nước đang ngày một phát triển, bên cạnh công cụ pháp luật để quản lý nhà nước thì vẫn cần tiếp tục xây dựng, duy trì, thực hiện và phát huy hương ước, quy ước bởi những giá trị của hương ước, quy ước mang lại trong cộng đồng dân cư là rất lớn.

4.2. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

a) Hạn chế, tồn tại

- Về nhận thức và công tác chỉ đạo, hướng dẫn

Nhiều địa phương chưa nhận thức đầy đủ, chưa quan tâm đúng mức tới công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của hương ước, quy ước trong tự quản cộng đồng thôn, làng. Một số nơi tuy đã xây dựng, phê duyệt hương ước, quy ước nhưng do làm chưa tốt công tác này nên việc thực hiện hương ước, quy ước còn mang tính hình thức, hiệu quả và tác dụng thực tế của thiết chế này đối với quản lý cộng đồng chưa cao. Đặc biệt, tại một số địa phương có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, tuy các luật tục đã được chọn lọc đưa vào hương ước, quy ước, nhưng chính quyền địa phương chưa thực hiện tốt việc tuyên truyền, giám sát, chấn chỉnh khi vi phạm hương ước, quy ước. Một số địa phương coi hương ước, quy ước là một quy phạm bắt buộc nhiều hơn là một thỏa thuận cộng đồng để tự nguyện thực hiện.

Công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện hương ước, quy ước còn rập khuôn, máy móc. Chưa có sự chỉ đạo để kết hợp hài hòa giữa việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước với việc công nhận và duy trì các danh hiệu văn hóa ở địa phương. Một số địa phương chưa chú trọng công tác chỉ đạo, hướng dẫn bảo đảm triển khai đồng bộ, thống nhất công tác xây dựng, quản lý, thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn. Việc chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện có lúc, có nơi chưa đầy đủ, nghiêm túc. Công tác phối hợp, phân công trách nhiệm, nhiệm vụ, nắm bắt tình hình thực tế, đề ra giải pháp khắc phục các tồn tại, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn chưa được thường xuyên. Nhiều địa phương chưa chú

trọng kiểm tra, sơ kết, tổng kết, khen thưởng công tác quản lý, xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

- Về chất lượng hương ước, quy ước và thực hiện quy trình xây dựng hương ước, quy ước

Thực tế vẫn còn tình trạng hương ước, quy ước có nội dung vi phạm pháp luật, quy định việc xử phạt trái pháp luật, vi phạm hoặc hạn chế quyền con người, quyền công dân, đã tác động tiêu cực, ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội và hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước bằng pháp luật. Nhiều hương ước, quy ước còn sơ sài về nội dung, sao chép, chưa thể hiện đặc điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội cũng như phong tục tập quán, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa riêng của mỗi thôn, làng. Việc thể chế hóa các phong tục tập quán xã hội tốt đẹp vào hương ước, quy ước chưa được chú trọng. Hình thức hương ước, kỹ thuật soạn thảo, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành nhiều nơi chưa theo quy định (chỉ thỏa thuận bằng miệng và thống nhất giữa đại diện lãnh đạo thôn, làng; chưa thông qua hội nghị, cuộc họp hoặc không thẩm định). Chất lượng của nhiều hương ước, quy ước còn hạn chế, cá biệt có nơi còn coi việc xây dựng hương ước, quy ước để hoàn thành tiêu chí bình xét thi đua, khen thưởng.

Công tác thẩm định, phê duyệt hương ước, quy ước của một số địa phương còn chậm, chưa bảo đảm chất lượng, có tình trạng thẩm định, phê duyệt không đúng thẩm quyền hoặc bỏ qua khâu này mà thực hiện ngay hương ước, quy ước. Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chưa chủ động tham mưu, đề xuất việc rà soát, phát hiện, sửa đổi hương ước, quy ước khi xảy ra tình trạng vi phạm, không còn phù hợp hoặc bổ sung những vấn đề, nội dung mới để đảm bảo yêu cầu thực tiễn.

- Về hiệu quả thực hiện hương ước, quy ước

Hương ước, quy ước ở một số địa phương còn chưa được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chưa cao mặc dù nội dung hương ước, quy ước đã khá đầy đủ và rõ ràng. Vẫn còn tình trạng vi phạm hương ước, quy ước nhất là các nội dung liên quan đến việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và trong các sinh hoạt cộng đồng. Cá biệt có nơi do việc xây dựng hương ước, quy ước mang tính hình thức, chạy theo thành tích nên người dân không quan tâm, từ đó không thực hiện nội dung hương ước, quy ước.

b) Nguyên nhân của hạn chế, tồn tại

- Nguyên nhân chủ quan

Thứ nhất, một bộ phận cán bộ, nhân dân, cơ quan, tổ chức chưa nhận thức đúng về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước đối với yêu cầu tự quản cộng đồng; còn tư tưởng việc quản lý nhà nước, xã hội đã được thực hiện theo pháp luật, do đó việc xây dựng, duy trì, thực hiện hương ước, quy ước không còn cần thiết; một số cán bộ chính quyền nhận thức chưa đầy đủ về trách nhiệm trong chỉ đạo, quản lý

và tổ chức triển khai xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; tổ chức chỉ đạo chưa thường xuyên.

Thứ hai, một số địa phương còn chạy theo thành tích hoặc đang hành chính hóa việc xây dựng hương ước, quy ước; coi đây là nhiệm vụ của công chức Tư pháp – Hộ tịch, công chức Văn hóa – Xã hội, cán bộ thôn mà chưa chú trọng huy động hoặc làm giảm vai trò tích cực của nhân dân trên địa bàn tham gia xây dựng, góp ý kiến trong quá trình soạn thảo dẫn đến hương ước, quy ước rập khuôn, cứng nhắc, sao chép, chưa thể hiện rõ những nét đặc trưng về văn hóa, xã hội, phong tục tập quán, thuần phong mỹ tục của mỗi thôn, làng; chưa sát thực với đời sống của người dân nên người dân chưa quan tâm. Điều đó ít nhiều làm giảm đi giá trị, tính hiệu quả và tính khả thi của hương ước, quy ước.

Thứ ba, đội ngũ công chức theo dõi, tham mưu triển khai xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước, nhất là ở cơ sở chưa đảm bảo về số lượng so với yêu cầu nhiệm vụ; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế dẫn đến lúng túng trong việc tham mưu giúp UBND cùng cấp trong hướng dẫn, đôn đốc, rà soát, kiểm tra việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước. Trình độ của Nhóm/Tổ soạn thảo hương ước, quy ước nhìn chung còn thấp, không đồng đều, chưa được thường xuyên tập huấn, hướng dẫn cụ thể nghiệp vụ. Bên cạnh đó, còn thiếu quy định, cơ chế huy động nguồn lực, bảo đảm kinh phí triển khai các hoạt động về quản lý, xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

- Nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, thể chế, chính sách về hương ước, quy ước còn thiếu thống nhất, đồng bộ, tồn tại nhiều vướng mắc, bất cập. Đặc biệt là quy định về trình tự, thủ tục bàn, biểu quyết thông qua hương ước, quy ước, trình tự thủ tục công nhận hương ước, quy ước thực hiện theo Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn còn rườm rà, thiếu khả thi, nhiều trường hợp rất khó áp dụng và không có giới hạn cụ thể về thời gian.

Thứ hai, các địa phương vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, giao thông đi lại khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao, trình độ dân trí rất khác nhau, còn duy trì một số phong tục, tập quán lạc hậu, tình hình di dân tự do, các tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

Thứ ba, kinh phí hỗ trợ cho việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước còn nhiều khó khăn, hầu như ở các thôn, làng đều không huy động được kinh phí nên ảnh hưởng đến kết quả thực hiện; việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước là hoạt động không phát sinh lợi nhuận nên rất khó thu hút sự hỗ trợ, tài trợ của tổ chức, doanh nghiệp.

Phần III
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG THỰC THI
PHÁP LUẬT VỀ XÂY DỰNG, THỰC HIỆN HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC
GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2021

I. MỤC TIÊU

Mục tiêu tổng quát

Tạo chuyển biến căn bản, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong thực thi pháp luật về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; trên cơ sở đó phát huy vai trò, vị trí của hương ước, quy ước với ý nghĩa là thiết chế tự quản của cộng đồng dân cư, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở cơ sở.

Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao hiểu biết pháp luật về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; về vị trí, vai trò của hương ước, quy ước trong quản lý xã hội. Đây là mục tiêu có tính chất nền tảng, làm cơ sở cho việc tăng cường thực thi.

- 100% hương ước, quy ước được rà soát, đánh giá, từng bước hoàn thiện về nội dung theo quy định của pháp luật. Đây là mục tiêu nhằm rà soát lại các hương ước, quy ước đã được phê duyệt, đánh giá quá trình thực hiện để có bước rút kinh nghiệm. Việc rà soát, đánh giá này cũng là cách tiếp tục thông tin, phổ biến hương ước, quy ước đến với cộng đồng, tạo đà cho việc tích cực thực hiện hương ước, quy ước.

- 90 % công chức, người lao động có chuyên môn theo dõi, phụ trách công tác thực thi pháp luật về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước tại các cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch được tập huấn nghiệp vụ chuyên môn. Đây là tiêu chí có tính chất bắt buộc vì phải được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn thì mới bảo đảm hiệu quả triển khai công việc nhằm tăng cường thực thi pháp luật về hương ước, quy ước. Mặt khác, công chức, người lao động về văn hóa ở cơ sở là không ổn định, thường xuyên có sự luân chuyển, vì vậy yêu cầu về tập huấn, bồi dưỡng là khách quan. Việc tập huấn được tiến hành theo nguyên tắc: Bộ tập huấn cho các Sở và Sở tập huấn cho các huyện và xã trên địa bàn. Bộ ban hành chương trình tập huấn cho cấp huyện và xã để thống nhất triển khai trong cả nước.

- 75% trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố được tham dự lớp tập huấn về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước. Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố là đối tượng quan trọng, nòng cốt và có tính chất quyết định trong việc nâng cao hiệu quả xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước do vậy việc tập huấn cho đối tượng này là hết sức cần thiết. Tuy nhiên, do số lượng nhiều nên mục tiêu đề ra là mỗi năm tập huấn được 25% số trưởng thôn, tổ trưởng dân phố trên địa bàn (đến năm 2021 đạt được chỉ tiêu 75%). Việc tập huấn này nên giao về cho cấp huyện tổ chức, có sự hỗ trợ về giảng viên, tài liệu của Trung ương và của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân về vị trí, vai trò hương ước, quy ước trong quản lý xã hội; về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức từ trung ương đến địa phương trong việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước theo quy định tại Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 8 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tăng cường năng lực quản lý, thực thi:

a) Biên soạn và phát hành tài liệu hướng dẫn rà soát, đánh giá nội dung, quy trình xây dựng hương ước, quy ước; tài liệu tập huấn về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước dành cho đối tượng là công chức, người lao động trực tiếp theo dõi, phụ trách và trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố;

b) Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, người lao động trực tiếp theo dõi và các trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố;

c) Tăng cường kiểm tra, giám sát, theo dõi việc thực hiện pháp luật về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

d) Thường xuyên rà soát, đánh giá chất lượng hương ước, quy ước và hiệu quả của việc thực hiện hương ước, quy ước tại cộng đồng, trên cơ sở đó có chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời;

3. Gắn kết việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước với việc thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”:

a) Thường xuyên kiểm tra, rà soát, hướng dẫn thực hiện nhằm duy trì và thực hiện tốt tiêu chuẩn về hương ước, quy ước trong các danh hiệu văn hóa;

b) Cụ thể hóa các quy định có tính chất khuyến khích về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội vào hương ước, quy ước để thống nhất thực hiện trong cộng đồng;

c) Đưa việc thống kê số liệu và đánh giá tình hình thực hiện hương ước, quy ước là một nội dung của Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

4. Gắn việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước với việc bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa. Theo đó, thống kê số liệu về các di sản văn hóa phi vật thể là tập quán xã hội được ghi nhận trong hương ước, quy ước đã được công nhận để có tổ chức bảo vệ và phát huy giá trị; tiếp tục kiểm kê các di sản văn hóa phi vật thể là tập quán xã hội trong hương ước, quy ước để lập hồ sơ đưa vào danh mục nhằm bảo tồn, phát huy giá trị trong cộng đồng dân cư.

5. Tăng cường vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng, thực hiện tốt hương ước, quy ước và pháp luật về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

6. Bố trí nguồn lực để triển khai công tác quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước:

a) Phân công nhân lực có chuyên môn phù hợp phụ trách việc theo dõi, tham mưu quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước;

b) Bố trí kinh phí riêng cho công tác thẩm định, kiểm tra thực hiện hương ước, quy ước; thống kê, đánh giá việc thực thi hương ước, quy ước hoặc bố trí chung vào nguồn kinh phí dành cho thực hiện Phong trào toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa.

c) Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho hoạt động xây dựng và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước.

Phần IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Vụ Pháp chế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Đề án sau khi được phê duyệt.

- Tổ chức tập huấn chuyên môn pháp luật về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

- Hướng dẫn việc rà soát, đánh giá về nội dung, quy trình xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

- Biên soạn tài liệu hướng dẫn thực thi pháp luật về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước và tài liệu hướng dẫn việc rà soát hương ước, quy ước hiện có bảo đảm phù hợp với nguyên tắc xây dựng và thẩm quyền công nhận.

- Báo cáo, sơ kết, tổng kết chung về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước trong phạm vi cả nước.

2. Cục Văn hóa cơ sở

- Tổ chức lồng ghép việc chỉ đạo xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước vào các hoạt động chuyên môn của Cục.

- Phối hợp hướng dẫn việc rà soát, đánh giá về nội dung, quy trình xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

- Biên soạn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đối tượng liên quan về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

- Thống kê số liệu, phối hợp sơ kết, tổng kết về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

- Tổ chức xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về hương ước, quy ước gắn với việc công nhận các danh hiệu văn hóa ở cơ sở.

3. Vụ Văn hóa dân tộc

- Tổ chức lồng ghép việc chỉ đạo xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước vào các hoạt động chuyên môn của Vụ.

- Phối hợp hướng dẫn việc rà soát, đánh giá về nội dung, quy trình xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đối tượng liên quan về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tổ chức phát huy giá trị đối với di sản văn hóa phi vật thể là tập quán xã hội trong hương ước, quy ước vùng dân tộc thiểu số và miền núi; phối hợp sơ kết, tổng kết về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

4. Cục Di sản văn hóa

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thống kê số liệu về di sản văn hóa phi vật thể là tập quán xã hội trong hương ước, quy ước; chỉ đạo rà soát, kiểm kê đưa tập quán xã hội vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể để bảo vệ và phát huy giá trị.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác để tổ chức triển khai Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”

- Tổ chức lồng ghép nội dung về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước vào nội dung Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” để triển khai thực hiện.

- Đưa việc thống kê số liệu và đánh giá tình hình thực hiện hương ước, quy ước là một nội dung giao ban cụm thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” hằng năm.

- Thực hiện các nhiệm vụ để tổ chức triển khai Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

Thực hiện các nhiệm vụ để tổ chức triển khai Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực thi pháp luật về hương ước, quy ước ở địa phương.

- Hướng dẫn, tổ chức rà soát, đánh giá về nội dung, quy trình xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước ở địa phương.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước cho đối tượng liên quan.

- Thống kê số liệu, sơ kết, tổng kết tình hình triển khai thực hiện các quy định về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Tổ chức lồng ghép nội dung về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước vào nội dung Phong trào TĐĐKXDĐSVH để triển khai thực hiện ở địa phương.

- Tổ chức thống kê số liệu về di sản văn hóa phi vật thể là tập quán xã hội trong hương ước, quy ước; rà soát, kiểm kê đưa tập quán xã hội vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể để bảo tồn và phát huy giá trị theo thẩm quyền.

- Tham mưu trình UBND, HĐND cấp tỉnh ban hành định hướng nội dung hương ước, quy ước trên địa bàn; chính sách hỗ trợ kinh phí xây dựng hương ước, quy ước.

8. Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực thi pháp luật về hương ước, quy ước ở địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hương ước, quy ước trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận.

- Hướng dẫn, tổ chức rà soát, đánh giá về nội dung, quy trình xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước ở địa phương.

- Thống kê số liệu, sơ kết, tổng kết tình hình triển khai thực hiện các quy định về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước ở cấp huyện.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước cho đối tượng liên quan.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong Đề án này có trách nhiệm lập dự toán kinh phí bảo đảm việc triển khai thực hiện, gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của pháp luật.

3. Khuyến khích các đơn vị huy động nguồn kinh phí xã hội hóa, tài trợ từ các nguồn khác theo quy định của pháp luật.